**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGÀNH SƯ PHẠM ÂM NHẠC, SƯ PHẠM MỸ THUẬT, GIÁO DỤC THỂ CHẤT**
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG NĂM HỌC 2026 -2027**

*(Kèm theo Báo cáo số 5122 /BC-SGD ĐT ngày 06 /11/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

| TT | Họ tên | Ngày sinh | Dân tộc | Giới tính | Nơi thường trú | Ngành học | Mã tổ hợp | ĐM1 | ĐM2 | ĐM3 | Tổng điểm xét tuyển |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | GIÀNG A THÀNH | 02/07/2007 | Mông | Nam | Bản Pú Đao, Si Pa Phìn, Điện Biên | GD Thể chất | T03 | 6.524 | 7.251 | 9.630 | **25.823** |
| 2 | GIÀNG THỊ SINH | 30/01/2007 | Mông | Nữ | Cà Là Pá, Sín Thầu, Điện Biên | GD Thể chất | T05 | 6.144 | 6.776 | 8.630 | **24.300** |
| 3 | HẠNG THỊ THU HẰNG | 30/10/2007 | Mông | Nữ | Bản Na Cô Sa 1, Quảng Lâm, Điện Biên | SP Âm nhạc | N12 | 7.030 | 7.664 | 8.750 | **25.848** |
| 4 | GIÀNG THỊ LAN | 23/09/2008 | Mông | Nữ | Na Cô Sa 1, Quảng Lâm, Điện Biên | SP Âm nhạc | N11 | 6.871 | 7.474 | 9.000 | **25.785** |
| 5 | GIÀNG THỊ DỦA | 27/05/2008 | Mông | Nữ | Bản Nậm Chẩn, Quảng Lâm, Điện Biên | SP Âm nhạc | N11 | 7.346 | 7.441 | 8.400 | **25.685** |
| 6 | GIÀNG THỊ HOA | 28/10/2008 | Mông | Nữ | Bản Pắc A1, Quảng Lâm, Điện Biên | SP Âm nhạc | N11 | 7.379 | 7.284 | 8.500 | **25.670** |
| 7 | PHẠM THỊ THÙY | 07/10/2008 | Thái | Nữ | Bản Nà Pán, Mường Nhé, Điện Biên | SP Âm nhạc | N13 | 7.125 | 7.125 | 8.900 | **25.662** |
| 8 | GIÀNG THỊ A | 01/02/2007 | Mông | Nữ | Thôn Sín Chải, Sín Chải, Điện Biên | SP Âm nhạc | N12 | 7.189 | 6.999 | 8.750 | **25.527** |
| 9 | VỪ THỊ CHÁNH | 12/12/2007 | Mông | Nữ | Bản Phà Só B, Xa Dung, Điện Biên | SP Âm nhạc | N12 | 6.491 | 7.315 | 8.500 | **25.056** |
| 10 | SÙNG THỊ VUI | 26/06/2008 | Mông | Nữ | Bản Tìa Ghếnh, Na Son, Điện Biên | SP Âm nhạc | N13 | 6.619 | 7.251 | 8.250 | **24.870** |
| 11 | MÙA THỊ CHỨ | 22/04/2008 | Mông | Nữ | Bản Huổi Lúm, Mường Nhé, Điện Biên | SP Âm nhạc | N13 | 6.555 | 7.125 | 8.250 | **24.680** |
| 12 | HỒ THỊ NGỌC HÀ | 14/06/2008 | Mông | Nữ | Bản Nà Pán, Mường Nhé, Điện Biên | SP Âm nhạc | N13 | 7.156 | 7.821 | 8.500 | **24.564** |
| 13 | SÙNG ANH TUẤN | 21/12/2008 | Mông | Nam | Thôn Phình Sáng, Sáng Nhè, Điện Biên | SP Âm nhạc | N12 | 7.061 | 7.346 | 9.000 | **24.506** |
| 14 | LÒ THỊ LAN | 17/07/2008 | Thái | Nữ | Bản Tin Tốc, Phình Giàng, Điện Biên | SP Mỹ thuật | V13 | 7.251 | 8.139 | 7.800 | **25.687** |
| 15 | LÒ THỊ PHƯƠNG DƯƠNG | 04/04/2008 | Thái | Nữ | Bản Đại, Mường Luân, Điện Biên | SP Mỹ thuật | V12 | 7.569 | 7.790 | 7.500 | **25.477** |
| 16 | VÀNG THỊ SINH | 03/03/2007 | Mông | Nữ | Bản Tin Tốc, Phình Giàng, Điện Biên | SP Mỹ thuật | V13 | 7.156 | 7.600 | 7.500 | **25.006** |
| 17 | LÒ THỊ KIỀU NGÂN | 10/07/2008 | Thái | Nữ | Bản Suối Lư, Xa Dung, Điện Biên | SP Mỹ thuật | V13 | 6.966 | 7.695 | 7.500 | **24.911** |
| 18 | VÀNG THỊ PHANH | 15/09/2008 | Mông | Nữ | Bản Chua Ta C, Phình Giàng, Điện Biên | SP Mỹ thuật | V12 | 6.239 | 7.916 | 8.000 | **24.905** |
| 19 | VÀNG A NẾNH | 15/08/2008 | Mông | Nam | Bản Chua Lú, Pú Nhung, Điện Biên | SP Mỹ thuật | V12 | 6.809 | 7.505 | 7.800 | **24.864** |
| 20 | SÙNG THỊ MÍT HOA | 01/07/2008 | Mông | Nữ | Bản Nậm Nhừ 3, Nà Hỳ, Điện Biên | SP Mỹ thuật | V13 | 6.681 | 7.410 | 8.000 | **24.841** |
| 21 | TẨN MÝ LAI | 24/12/2008 | Dao | Nữ | Huổi Cơ Dạo, Nà Hỳ, Điện Biên | SP Mỹ thuật | V12 | 6.904 | 7.600 | 7.500 | **24.754** |
| 22 | ĐAO THỊ HỒNG | 27/07/2006 | Thái | Nữ | Bản Nậm Vì, Mường Nhé, Điện Biên | SP Mỹ thuật | V12 | 6.999 | 7.569 | 7.800 | **24.368** |
| 23 | VÀNG A PHONG | 17/03/2005 | Mông | Nam | Bản Chua Lú, Pú Nhung, Điện Biên | SP Mỹ thuật | V10 | 6.555 | 6.555 | 6.500 | **21.610** |

**Danh sách có 23 người./.**